

Bản án số: 20 /2017/HSST

Ngày: 22/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Đặng Quốc Hưng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Quốc Hoàng,

2. Ông Trần Thanh Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1989 tại huyện N, tỉnh H; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: thôn A, xã N1, huyện N, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn T1(đã chết) và bà Hà Thị B- sinh năm 1966; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 09/6/2011, đã bị tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái (có mặt).

* Người bị hại: anh Cầm Hoàng N- sinh năm 1987; Trú tại: bản S, xã N2, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết anh Cầm Hoàng N từ trước, ngày 28/11/2016, Đỗ Văn T điện thoại cho anh N, nhờ N tìm người xuống Hà Nội làm nghề xây dựng cho T và nói muốn lên thăm gia đình N, anh N đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T lên đến bến xe khách thị xã Nghĩa Lộ, N đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21B1-160.34 của gia đình ra đón T về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có hai người bạn

của N đến chơi, N, T cùng mọi người ra sau nhà xem gà trội. Được khoảng 20 phút thì T lên nhà, lúc này vợ anh N là Trần Thị Th đã đi ngủ, quan sát thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21B1- 160.34 của anh N dựng ở trước cửa nhà và chìa khóa xe treo ở cột nhà gần bàn uống nước. Thấy trên nhà không có ai, T đã nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lấy chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe mô tô đi thẳng ra thành phố Yên Bái. Sáng ngày 29/11/2016, T mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 21B1-160.34; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Th; 01 giấy thanh toán tiền điện nước. T đã mang chiếc xe mô tô cùng giấy đăng ký xe đến một cửa hàng sửa chữa xe máy nhưng T không nhớ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Yên Bái bán với giá 6.000.000đ. Số tiền bán xe, T đã chi tiêu hết. Số giấy tờ còn lại mà T lấy trong cốp xe, T đã vứt bỏ trên đường đi từ thành phố Yên Bái về Hà Nội.

Ngày 17/3/2017, Đỗ Văn T bị bắt, tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 16/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 21B1-160.34 của anh Cầm Hoàng N có giá trị thực tế còn lại là 10.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 21/KSĐT - KT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo Đỗ Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh N trị giá chiếc xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt là: 10.000.000đ.

Người bị hại Cầm Hoàng N yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo đã trộm cắp là: 10.000.000đ và xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đều thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α của gia đình anh Cầm Hoàng N vào đêm ngày 28/11/2016. Cụ thể: từ sự quen biết anh Cầm Hoàng N, được anh N đưa về nhà chơi, khi thấy không có ai, T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của gia đình anh N mang ra thành phố Yên Bái bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận của Đỗ Văn T phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở để khẳng định Đỗ Văn T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α của gia đình anh Cầm Hoàng N.

Đỗ Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tài sản T chiếm đoạt của anh N được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận có giá trị thực tế là 10.000.000đồng, nên Đỗ Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Việc bị mất chiếc xe mô tô- là phương tiện đi lại không gây thiệt hại lớn đối với gia đình anh N. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” và “ thành khẩn khai báo” quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: ngày 09/6/2011, Đỗ Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, mặc dù tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện bị cáo là một người thiếu ý thức tu dưỡng, lười lao động, không chịu tiếp thu sự giáo dục của Nhà nước, nên khi quyết định hình phạt sẽ được Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đỗ Văn T đã chiếm đoạt của anh Cầm Hoàng N chiếc xe mô tô có giá trị thực tế còn lại là 10.000.000đ; Sau khi chiếm đoạt, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô nêu trên tại một cửa hiệu sửa chữa xe máy ở thành phố Yên Bái nhưng bị cáo không nhớ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Người bị hại Cầm Hoàng N yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe, do đó cần buộc bị cáo Đỗ Văn T bồi thường thiệt hại là trị giá thực tế còn lại của chiếc xe mô tô (theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ) là: 10.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T **01 (Một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam **17/3/2017**.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Đỗ Văn T bồi thường cho anh Cầm Hoàng N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) là trị giá chiếc xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm: 500.000đ; tổng cộng tiền án phí là 700.000đ.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn T, người bị hại Cầm Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày anh Cầm Hoàng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Văn T không thực hiện việc bồi thường thì hàng tháng, bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, mức lãi xuất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trở hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB.
- VKSND thị xã N.L
- Công an thị xã N.L
- THADS thị xã N.L.
- Sở TP tỉnh Yên Bái.
- Trại tạm giam C.A tỉnh,
- Bị cáo, bị hại,
- HS THAHS, L- u HS.

Đặng Quốc H- ng